* **Quy trình làm việc với listview:**

Xác định nguồn dữ liệu 🡺 Tạo Adapter cùng kiểu dữ liệu với nguồn – gán nguồn 🡺 Gán Adapter cho list view.

* **Tạo layout Item**: Chứa row cho mỗi item list được custom
* **Tạo model**: Khởi tạo các thuộc tính phục vụ cho việc lấy dữ liệu – Kế thừa Serializable
* Khởi tạo các thuộc tính: get, set, constructor
* **Tạo adapter** kế thừa ArrayAdapter<model>
* Nguồn dữ liệu có kiểu gì thì Adapter có kiểu đó
* Khởi tạo constructor (resource = item)
  + Hiệu chỉnh hàm getView() @Overide
  + Custom lại adapter

public class **CustomAdapter** extends ArrayAdapter<[*Kiểu đối tượng*]>{

public **CustomAdapter**(Context context, int resource, List<[*Kiểu đối tượng*]> objects) {

super(context, resource, objects);

}

public **View getView**(int position, View convertView, ViewGroup parent) {

LayoutInflater inflater=**this.**context.getLayoutInflater();*//một lớp dùng để build một layout bt=> một code java android có thể sử dụng được*

View item=inflater.inflate(**this**.resource,null);

**//…. Phai lấy hết tất cả giao diện trong row (item) 🡺 lấy txt, btn**

TextView txtMuaTM = (TextView) row.findViewById(R.id.***txtMuaTM***);

…

**final** TiGia db = **this**.**objects**.get(position);*//tra ve ti gia hien tai*

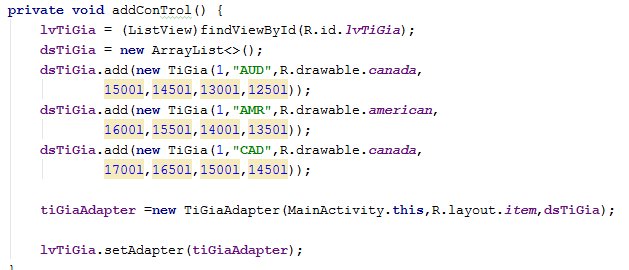
*muon ve*

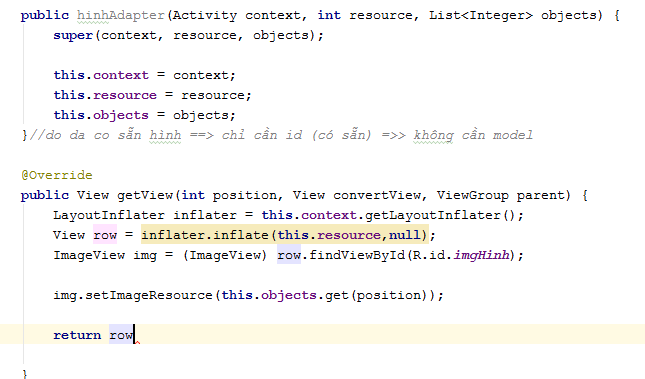
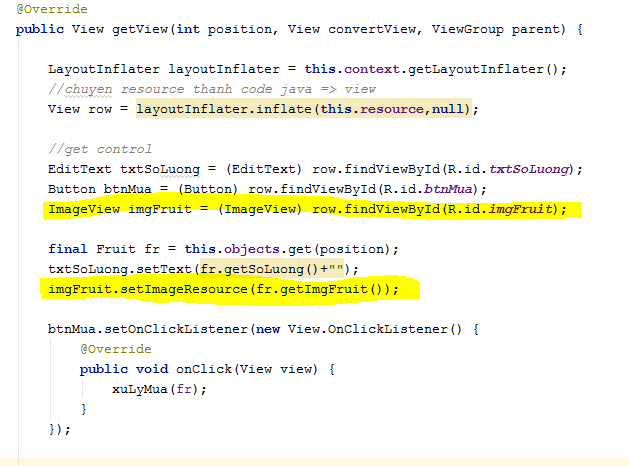
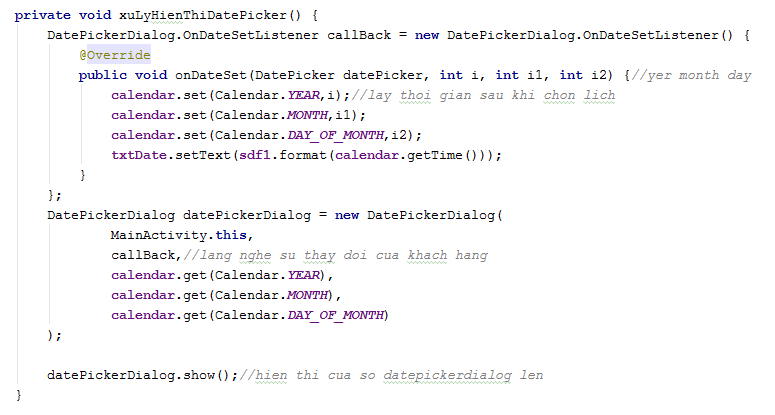
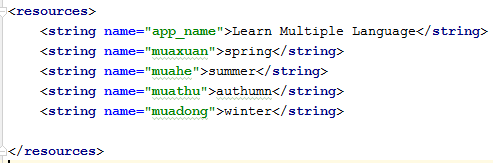
*…*txtNuoc.setText(db.getNuoc().toString());

**return** item;//row 🡺 quy định giao diện

}

* Khai báo bộ ba listview 🡺 ArrayList(data) 🡺 Adapter 🡺 tiến hành thêm control và event



* Gridview
* Tương tự ListView (Hiển thị dạng ống) 🡺 tạo layout riêng 🡺 lấy hình(mảng dữ liệu kiểu int), dữ liệu…
* Activity.xml🡺 thêm thuộc tính numColumn
* Custom + Overide : 
* Xử lý nhân ảnh dựa trên ID Drawable 🡺 truyền id qua thuộc tính được khai báo ở model:
  + Lưu ý với EditText\*(number): khi setText phải chuyển về kiểu String + “”
* 
* Làm việc với DateTimePicker
* Sử dụng variable As Listener (lắng nghe, thay đổi sự kiện)
* Khai báo Date/TimePickerDialog 🡺 new đối số (màn hình sử dụng, Variable As Listener (onDateSet,,,,), year,mon,day)
* Set Giá trị vào Ontime\dateSet: 
* Làm việc với Tabselector:
* Sử dụng FrameLayout
* 3 phần: Tab Host, TabWidgets, FrameLayout
* Quy trình: Layout 🡺 findId Tabhost (qua setup()), TabSpec “tabSpec” 🡺 tạo tab: “tabSpec”.newTabspec(“name”)
* Activity.xml: Framelayout 🡺 Linearlayout 🡺 <**include layout="@layout/screen1"**/>
* Sửa id của từng linearLayout để setContent
* TabHost tabHost = (TabHost) findViewById(R.id.***tabHost***);*//ở version mới có thể bắt sửa @android:id*
* Lấy drawable (search drawble for indicator android)
* Multiple language:
* Cấu hình giá trị trong file string.xml(mặc định là tiếng anh): 
* Tạo resource theo Locate ngôn ngữ muốn sử dụng (trùng **name)🡺 new value 🡺 resource**